

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Dung**

Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Phương** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. *Trần Quốc C*, sinh ngày 21/7/1997, tại: Cần Thơ (*có mặt*);

Nơi cư trú: đường 3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn L, sinh năm: 1956 (c) và bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1955 (c);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp với Bản án số 189/HSST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 09 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo phải chấp hành 04 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 22/11/2018, chưa đóng án phí.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận Ninh Kiều.

2. Trương Văn P, sinh ngày 16/7/2000, tại: Hậu Giang (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con bà Trương Thị N, sinh năm: 1972 (c);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận Ninh Kiều.

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm: 1984, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1974, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1953, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Lê Thị Th1**, sinh năm: 1972, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

5. Bà **Hồ Thị Như Ng**, sinh năm: 1975, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

6. Bà **Nguyễn Phương Th2**, sinh năm: 1979, (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, KDC B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tô Quốc K**, sinh năm: 1990, (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường 3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 03 giờ ngày 18/10/2020, C đi bộ một mình vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số 64 đường B của ông Nguyễn Ngọc Đ thì C phát hiện cửa ban công lầu 1 chỉ khép hờ nên C trèo lên cột điện bước qua ban công lầu 1 nhà của ông Đ rồi đi vào tìm tài sản. C phát hiện trong túi quần của ông Đ để trên ghế có một bóp da và dưới nền chỗ ông Đ nằm ngủ có 01 điện thoại Samsung A5 màu đen nên lấy bóp da và điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. Trên đường đi bộ trở về, C lục thấy trong bóp có hơn 20.000.000 đồng nên lấy toàn bộ số tiền này và ném bỏ bóp da. Đối với điện thoại di động Samsung A5 thì C bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 800.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A5 không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2020, C đi bộ một mình vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số 81 đường B của anh Nguyễn Văn N thì phát hiện cửa ban công lầu 1 không đóng cửa và quan sát phía trước có cây cột điện nên C trèo lên cột điện bước qua ban công lầu 1 nhà của anh N rồi đi vào tìm tài sản. C phát hiện và lấy được 01 túi xách, 02 hộp quẹt Zippo, 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. C lục trong túi xách thấy có 01 dây chuyền nữ màu trắng; 01 nhẫn màu trắng; 01 nhẫn màu vàng có đính hột và số tiền 1.000.000 đồng, C lấy toàn bộ số tài sản trên, còn túi xách thì ném bỏ. Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu đen, C bán cho người thu mua điện thoại cũ (không rõ lai lịch) được số tiền 2.100.000 đồng; Chiếc nhẫn màu vàng C mang bán được số tiền 1.500.000 đồng, còn 01 dây chuyền nữ màu trắng; 01 nhẫn màu trắng C nghĩ là vàng giả nên vứt bỏ. Số tiền chiếm đoạt được C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus; 01 dây chuyền vàng màu trắng; 01 nhẫn vàng 18K; 01 nhẫn hột xoàn; 02 hộp quẹt Zippo không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 29/11/2020, C và P đi bộ vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản.

Khi đi đến nhà số 53 đường B của bà Nguyễn Thị Kim T thì phát hiện cửa ban công lầu 1 không đóng nên P đứng cạnh giới, còn C trèo lên hàng rào nhà bên cạnh bước qua ban công lầu 1 nhà của bà T rồi đi vào tìm tài sản. C phát hiện và lấy được 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. Sau đó, C bán máy tính bảng cho người thu mua điện thoại cũ (không rõ lai lịch) được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được C và P đã chia nhau sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 máy tính bảng Galaxy Tab A10 có giá trị còn lại là 1.400.000 đồng. Đối với 01 điện thoại Xiaomi Mi8 màu đen; 01 dây chuyền vàng 18K; 01 dây chuyền vàng 24K không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, kiểm định chất lượng, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ 4: Khoảng 00 giờ ngày 25/12/2020, C và P đi bộ vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số 21-23 đường B của bà Lê Thị Th1 thì phát hiện cửa ban công lầu 1 không đóng nên P đứng cạnh giới và đỡ cho C trèo lên ban công lầu 1 nhà của bà Th1 rồi đi vào tìm tài sản. C phát hiện và lấy được 01 máy tính xách tay và 02 điện thoại Iphone rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. Sau đó, C mang bán cho người mua điện thoại cũ (không rõ lai lịch) được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được C và P đã chia nhau sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 Macbook Pro không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 16/01/2021, C và P đi bộ vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số 02 đường B của bà Hồ Thị Như Ng thì phát hiện cửa ban công lầu 1 không đóng, quan sát thấy có cây thang ở một nhà gần đó nên C và P lấy để trèo lên ban công nhà bà Ng, P đứng cạnh giới, còn C trèo lên ban công lầu 1 nhà của bà Ng rồi đi vào tìm tài sản. C phát hiện lấy được 01 điện thoại di động hiệu Oppo Pro 11; 01 điện thoại Samsung A6 và 01 bóp da bên trong có khoảng 1.000.000 rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. Sau đó, C bán điện thoại di động hiệu Oppo Pro 11 cho Tô Quốc Khởi được 2.000.000 đồng; bán điện thoại Samsung A6 cho người thu mua điện thoại cũ (không rõ lai lịch) được 1.000.000 đồng, C chia cho P 1.500.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được C và P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 330/KL-HĐĐG ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro có giá trị còn lại là 3.900.000 đồng. Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung A6 không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, thông số kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Vụ thứ 6: Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2021, C và P đi bộ vào khu dân cư B, phường A, quận N tìm nhà sơ hở không đóng cửa để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số 18 đường N của bà Nguyễn Phương Th2 thì phát hiện cửa ban công lầu 1 không đóng, quan sát thấy trên lầu 1 nhà ở bên đường có cây thang nên C leo lên cây cột điện rồi leo qua nhà này lấy cây thang. Sau đó, C dùng thang để leo lên ban công lầu 1 nhà của chị Th2, còn P đứng ở dưới cảnh giới. C phát hiện lấy được 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc và túi xách; 01 đồng hồ Apple Watch; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington; 02 chai rượu Whisky Chivas; 01 loa Bluetooth; 01 tai nghe không dây; 01 bóp da cầm tay hiệu Radley bên trong có 570.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng đột nhập. Sau đó, C mang laptop hiệu Dell nhờ Tô Quốc Khởi bán được số tiền 8.500.000 đồng nhưng Khởi đưa trước cho C 4.000.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được C và P đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 đồng hồ Apple Watch; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington; 02 chai rượu Whisky Chivas; 01 loa Bluetooth; 01 bóp da cầm tay hiệu Radley bên trong có một số giấy tờ tùy thân thì C để ở nhà tại địa chỉ số A đường 3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, Cơ quan điều tra đã tổ chức thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐG ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: 01 laptop hiệu Dell màu bạc; 01 đồng hồ hiệu Apple Watch; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington; 02 chai rượu Whisky Chivas; 01 loa Bluetooth hiệu Anker; 01 tai nghe không dây; 01 bóp da cầm tay hiệu Radley có tổng giá trị còn lại là 37.775.000 đồng. Đối với 01 tai nghe và 01 túi xách không rõ thông tin đặc điểm, hiện trạng, nguồn gốc nên không có cơ sở để định giá.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của bị cáo Trần Quốc C: 01 nón lưỡi trai màu đen, 01 quần sọt màu xám, 01 áo khoác màu xám đen, 02 chai rượu Chivas 12, 01 loa Bluetooth hiệu Anker màu đen, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington, 01 đồng hồ hiệu Apple Watch, 01 đồng hồ hiệu FNGEEN, 01 bóp da màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh Thúy, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phương Thủy, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Phương Thủy, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn Toàn, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 chuột máy tính hiệu Zadez.

- Thu giữ của bị cáo Trương Văn P: 01 áo khoác Jean màu xanh, 01 nón lưỡi trai, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần tây dài.

- Thu giữ của ông Tô Quốc K: tiền 15.000.000 đồng, anh K tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả do giúp C bán laptop của bà Nguyễn Phương Th2.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can C, P là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, theo đó tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt khi thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản là **77.045.000 đồng**; bị cáo P thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là **51.645.000 đồng**.

Đối với ông Tô Quốc K khai nhận đã mua từ C 01 điện thoại di động Oppo và 01 máy tính xách tay hiệu Dell do C đã trộm của bà Hồ Thị Như Ng và bà Nguyễn Phương Th2. Tuy nhiên, do ông K không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Ông K tự nguyện hỗ trợ các bị cáo khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với vụ mất tài sản xảy ra vào ngày 13/12/2020 tại nhà số B2, khu vực 6, phường A, quận N do ông Lê Minh D trình báo. Quá trình điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ không có cơ sở kết luận bị cáo C và bị cáo P đã thực hiện hành vi trộm tài sản của ông Minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với những cá nhân mua tài sản do các bị cáo trộm được, do chưa rõ nhân thân, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Th1 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 42.000.000 đồng, bà Hồ Thị Như Ng yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Phương Th2 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 29.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSNK ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo thống nhất bồi thường cho các bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Th1 số tiền 42.000.000 đồng, bà Hồ Thị Như Ng số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 29.500.000 đồng. Đối với ông Nguyễn Ngọc Đ, bị cáo C cho rằng chỉ trộm của ông Đ số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động

hiệu Samsung nên chỉ đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Trần Quốc C mức án tù 04 năm tù đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Trương Văn P mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Nguyễn Phương Th2 gồm: 02 chai rượu Chivas 12, 01 loa Bluetooth hiệu Anker, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington, 01 đồng hồ hiệu Apple Watch, 01 bóp da, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phương Thủy, 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh Thúy, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Phương Thủy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Toàn.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu đen, 01 quần sọt màu xám, 01 áo khoác màu xám đen (của bị cáo Trần Quốc C) và 01 áo khoác Jean màu xanh, 01 nón lưỡi trai, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần tây dài (của bị cáo Trương Văn P).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C 01 đồng hồ hiệu FNGEEN, 01 chuột máy tính hiệu Zadez .

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tô Quốc K hỗ trợ khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo C bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền 25.000.000 đồng.

Buộc bị cáo C và bị cáo P liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Th1 số tiền 42.000.000 đồng, bà Hồ Thị Như Ng số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 14.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Phát biểu ý kiến khi nói lời sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự, xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2020 đến ngày 02/02/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P đã lén lút đột nhập vào nhà của các bị hại và lấy trộm tài của các bị hại cụ thể như sau:

Ngày 18/10/2020, C lấy trộm của ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5.

Ngày 20/11/2020, C lấy trộm của ông Nguyễn Văn N 01 túi xách, 02 hộp quẹt Zippo, 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 dây chuyền nữ màu trắng; 01 nhẫn màu trắng; 01 nhẫn màu vàng và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2020, C và P lấy trộm của bà Nguyễn Thị Kim T 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu đen.

Ngày 25/12/2020, C và P lấy trộm của bà Lê Thị Th1 01 máy tính xách tay và 02 điện thoại hiệu Iphone.

Ngày 16/01/2021, C và P lấy trộm của bà Hồ Thị Như Ng 01 điện thoại di động hiệu Oppo Pro 11; 01 điện thoại Samsung A6 và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2021, C và P lấy trộm của bà Nguyễn Phương Th2 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc; 01 đồng hồ Apple Watch; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daniel Wellington; 02 chai rượu Whisky Chivas; 01 loa Bluetooth; 01 tai nghe không dây; 01 bóp da cầm tay hiệu Radley; số tiền 570.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt khi thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản là 77.045.000 đồng. Bị cáo P thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 51.645.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật

hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo cáo Trương Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương. Các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, do đó, chỉ xác định là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo C là người chủ động, trực tiếp tìm tài sản để trộm cắp và mang tài sản trộm được đi bán. Bị cáo P là người đi cùng đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C nghiêm khắc hơn bị cáo P.

Các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Riêng đối với bị cáo C đã từng bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử về tội Cướp tài sản và tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích. Do vậy, với hành vi phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn, khai báo rõ ràng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Đối với ông Tô Quốc K khi mua tài sản từ bị cáo C, do không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

[4] Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ vụ mất tài sản xảy ra vào ngày 13/12/2020 tại nhà số B, khu vực 6, phường A, quận N do ông Lê Minh D trình báo và những cá nhân (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đã mua tài sản do các bị cáo trộm được để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Nguyễn Phương Th2 gồm: 02 chai rượu Chivas 12, 01 loa Bluetooth hiệu Anker, 01 đồng hồ hiệu Daniel Wellington, 01 đồng hồ hiệu Apple Watch, 01 bóp da, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Phương Thủy, 01 chứng minh nhân dân tên Trần Thị Thanh Thúy, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Phương Thủy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Toàn theo Quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 01/4/2021 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/4/2021.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo của bị cáo C đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với các tài sản là quần áo của các bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đồng hồ hiệu FNGEEN, 01 chuột máy tính hiệu Zadez, đây là tài sản cá nhân của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Th1 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 42.000.000 đồng, bà Hồ Thị Như Ng yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Phương Th2 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường số tiền 29.500.000 đồng. Các bị cáo thống nhất yêu cầu bồi thường của các bị hại nên ghi nhận.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt (30.000.000 đồng) và giá trị của 01 chiếc điện thoại bị mất. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông Đ không chứng minh được số tiền ông bị mất trộm là 30.000.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của ông Đ. Tại phiên tòa bị cáo C đồng ý bồi thường cho ông Đ số tiền bị cáo chiếm đoạt 20.000.000 đồng và bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng. Nhận thấy, số tiền bị cáo C bồi thường cho ông Đ là phù hợp nên chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tô Quốc K hỗ trợ khắc phục hậu quả cho Nguyễn Phương Th2 số tiền 15.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bồi thường cho các bị hại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 04/02/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 04/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu đen, 01 quần sọt màu xám, 01 áo khoác màu xám đen, 01 áo khoác Jean màu xanh, 01 nón lưỡi trai, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần tây dài.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C 01 đồng hồ hiệu FNAGEEN, 01 chuột máy tính hiệu Zadez.

+ Tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng do ông Tô Quốc K giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKSNK ngày 29/4/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tô Quốc K hỗ trợ khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc C bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền 25.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc C và bị cáo Trương Văn P liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 10.000.000 đồng, bà Lê Thị Th1 số tiền 42.000.000 đồng, bà Hồ Thị Như Ng số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Phương Th2 số tiền 14.500.000 đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.037.500 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.787.500 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văng Thị Ngọc Yến